

**KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN
TƯƠNG ỨNG BỘ, DHAMMCAKKAPPAVATTANA SUTTA**

HT.Thiện Châu

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 25-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Lời Giới thiệu

Đây là bài Pháp đầu tiên Đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển sau khi Ngài đắc đạo. Bài Pháp này tóm tắt các điểm chính yếu của Đạo Giải Thoát, đó là Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo.

Sau đây là bản dịch của Phạm Kim Khánh trong quyển "Đức Phật và Phật Pháp", nguyên tác của Hòa Thượng Narada (The Buddha and His Teachings). Ngoài ra, còn có một bản dịch khác của Hòa Thượng Thích Minh Châu trong Tương Ứng Bộ Kinh do Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam (Chùa Vạn Hạnh) xuất bản năm 1993, và một bản lược dịch của HT Thích Thiện Châu (xem phần cuối).

Lúc ấy tôi có nghe như thế này:

Một thời nọ, lúc Đức Thế Tôn ngự tại vườn Lộc Uyển (1) xứ Isipatana (2), gần Benares, Ngài dạy năm vị tỳ khuru như sau:

"Hỡi này các Tỳ Khuru, có hai cực đoan (anta) mà hàng xuất gia (pabbajitena) phải tránh:

Sự dễ dãi trong dục lạc (3) -- là thấp hèn, thô bỉ, phàm tục, không xứng phẩm hạnh của bậc Thánh nhơn, và vô ích.

Sự thiết tha gắn bó trong lối tu khổ hạnh (4) -- là đau khổ, không xứng phẩm hạnh của bậc Thánh nhơn, và vô ích.

Từ bỏ cả hai cực đoan ấy, Như Lai (5) đã chứng ngộ con đường Trung Đạo (Majjhima Patipada), là con đường đem lại nhãn quan (cakkhu) và tri kiến

(nana) và đưa đến an tịnh (vupasamaya) (6), trí tuệ cao siêu (abhinnāya) (7), giác ngộ (sambhodhaya) (6) và Niết Bàn.

Hỡi các Tỳ Khuru, con đường **Trung Đạo** mà Như Lai đã chứng ngộ, con đường đem lại nhãn quan và tri kiến và đưa đến an tịnh, trí tuệ cao siêu, giác ngộ và Niết Bàn là gì?

Chính là **Bát Chánh Đạo** (con đường có tám chi) -- là Chánh Kiến (samma ditthi), Chánh Tư Duy (samma samkappa), Chánh Ngữ (samma vaca), Chánh Nghiệp (samma kammanta), Chánh Mạng (samma ajiva), Chánh Tinh Tấn (samma vayama), Chánh Niệm (samma sati), và Chánh Định (samma samadhi). Hỡi này các Tỳ Khuru, đó là con đường Trung Đạo mà Như Lai đã chứng ngộ.

(Đức Phật giảng tiếp:)

Hỡi này các Tỳ Khuru, bây giờ, đây là **Chơn Lý Cao Thượng về Sự Khổ** (dukkha - ariya - sacca, khổ thánh đế):

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, tử là khổ, sống chung với người mình không ưa thích là khổ, xa lìa người thân yêu là khổ, mong muốn mà không được là khổ, tóm lại chính thân ngũ uẩn là khổ (9).

Bây giờ, hỡi này các Tỳ Khuru, đây là **Chơn Lý Cao Thượng về Nguồn Gốc của Sự Khổ** (dukkha-samudaya-ariya-sacca, tập khổ thánh đế):

Chính Ái Dục là nguyên nhân của sự tái sanh (ponobhavika). Ái hợp với tâm thiết tha khao khát, bám víu cái này hay cái kia (đời sống). Chính là Ái, đeo níu theo nhục dục ngũ trần (kamatanha), ái, đeo níu theo sự sinh tồn (bhavatanha, sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng vạn vật là trường tồn vĩnh cửu), và ái, đeo níu theo ý tưởng không sinh tồn (vibhavatanha, vô sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng sau cái chết là hư vô).

Bây giờ, hỡi này các Tỳ Khuru, đây là **Chơn Lý Cao Thượng về Sự Diệt Khổ** (dukkha-nirodha-ariya-sacca, diệt khổ thánh đế):

Đó là sự xa lánh trọn vẹn và sự tận diệt chính cái ái ấy. Đó là sự rời bỏ, sự từ khước, sự thoát ly, và sự tách rời ra khỏi tâm ái dục.

Bây giờ, hỡi này các Tỳ Khuru, đây là **Chơn Lý về Con Đường dẫn đến Sự Diệt Khổ** (dukkha-nirodha-gamini-patipada-ariya-sacca, đạo diệt khổ thánh đế):

Đó là Bát Chánh Đạo: Chánh Kiến , Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn , Chánh Niệm, và Chánh Định.

I-1) Đây là Khổ Thánh Đế

Như vậy, hỡi này các Tỳ Khuru, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

I-2) Khổ Thánh Đế này phải được nhận thức (parinneya)

Như vậy, hỡi này các Tỳ Khuru, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

I-3) Khổ Thánh Đế này đã được nhận thức (parinnata).

Như vậy, hỡi này các Tỳ Khuru, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

II-1) Đây là Tập Khổ Đế

Như vậy, hỡi này các Tỳ Khuru, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

II-2) Tập Khổ Đế này phải được tận diệt (pahatabba)

Như vậy, hỡi này các Tỳ Khuru, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

II-3) Tập Khổ Thánh Đế này đã được tận diệt (pahinam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

III-1) Đây là Diệt Khổ Thánh Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

III-2) Diệt Khổ Thánh Đế này phải được chứng ngộ (sacchikatabba)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

III-3) Diệt Khổ Chánh Đế này đã được chứng ngộ (sacchikatam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-1) Đây là Đạo Diệt Khổ Thánh Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-2) Đạo Diệt Khổ Thánh Đế này phải được phát triển (bhavetabbam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-3) Đạo Diệt Khổ Thánh Đế này đã được phát triển (bhavitam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhãn quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

(Đề kết luận bài Pháp, Đức Phật, dạy:)

Hồi này các Tỳ Khuru , ngày nào mà tri kiến tuyệt đối như thực của Như Lai về bốn pháp thánh đế, dưới **ba sắc thái và mười hai phương thức** (10) chưa được hoàn toàn sáng tỏ thì, cho đến chừng ấy, Như Lai không xác nhận trước thế gian gồm chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên, giữa các chúng Sa-Môn, Bà-La-Môn, Trời và Người rằng Như Lai đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (anuttaram samma sambodhim)

Đến khi, hồi này các Tỳ Khuru, tri kiến tuyệt đối như thực của Như Lai về bốn pháp thánh đế, dưới ba sắc thái và mười hai phương thức đã trở nên hoàn toàn sáng tỏ thì, chỉ đến chừng ấy, Như Lai mới xác nhận trước thế gian gồm chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên, giữa các chúng Sa-Môn, Bà-La-Môn, Trời và Người rằng Như Lai đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Và lúc ấy tri kiến và tuệ giác phát sanh đến Như Lai (nanadassana) -- Tâm của Như Lai đã hoàn toàn giải thoát một cách vững chắc, không còn lay chuyển, và đây là kiếp sống cuối cùng, không còn sinh tồn nào khác nữa (11)."

Đức Phật giảng như thế ấy và các vị Tỳ Khuru lấy làm hoan hỷ tán dương lời dạy của Đức Thế Tôn.

Khi Đức Phật giảng xong bài Pháp, Pháp Nhân (Dhammacakkhu) (12) của Ngài Kiều-Trần-Như (Kondanna) không còn vướng bụi, hết bợn nhơ, và Ngài thấy rằng: "**cái gì có sanh tức phải có diệt** " (13).

Lúc Đức Thế Tôn chuyển Pháp Luân, chư Thiên trên quả địa cầu hoan hô: "Pháp luân này quả thật tuyệt diệu! Không có sa môn, bà la môn, chư Thiên, Ma Vương hay Phạm Thiên nào trên thế gian có thể giảng được, Đức Thế Tôn đã vận chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển, chỗ Chư-Thiên-Đọa Xứ (Isipatana) gần Ba-La-Nại (Benares)."

Nghe như vậy chư thiên ở các cung Trời Tứ Đại Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Xuất Đà, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại, và chư Thiên ở cõi Phạm Chúng Thiên, Brahma Purohita, Đại Phạm Thiên, Thiệu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiệu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quang Quả Thiên, Vô Tướng Thiên, Vô Phiền Thiên, và chư Thiên ở cảnh giới Hoàn Toàn Tinh Khiết, cảnh giới Trường Cửu, Thanh Tịnh, Đẹp Đẽ, Quang Đẳng và Tối Thượng, cũng đồng thanh hoan hô.

Chính tại lúc ấy, trong khoảnh khắc ấy, tiếng hoan hô thâu đến cõi Phạm Thiên. Mười ngàn thế giới ấy chấn động, lung lay và rung chuyển mạnh mẽ.

Một hào quang rực rỡ phát chiếu, rọi sáng thế gian, sáng tỏ hơn hào quang của chư Thiên nhiều. Đức Thế Tôn nói: "Kondanna quả đã chứng ngộ, Kondanna quả đã chứng ngộ".

Do đó Ngài Kondanna có tên là Annata Kondanna (A nhã Kiền Trần Như).

Kinh Chuyển Pháp Luân

Dhammacakkappavattana sutta

Chú thích:

1 Mahavagga tr. 10, Samyutta Nikaya (Tương Ưng Bộ), quyển V, trang 420.

2 Hiện nay là Sarnath, nơi mà, trong một tiền kiếp. Đức Thế Tôn đã hy sinh mạng sống để cứu một con thỏ cái đang lâm nạn cùng với một thỏ con chưa sanh. Trong kiếp sống ấy Bồ Tát có tên là Saranganatha, người bảo vệ loài nai, do đó có tên hiện tại của nơi này là Sarnath.

3 Kamasukhallikanuyoga.

4 Attakilamathanuyoga.

5 Đúng theo nghĩa "Người đã đến như thế ấy" hay "Người đã đi như thế ấy." Đức Phật thường dùng hình dung từ này để tự xưng.

6 Chế ngự dục vọng.

7 Chứng ngộ Tứ Diệu Đế.

8 Thành đạt bốn đạo và bốn quả.

9 Pancupadanakkhandha -- Theo Phật Giáo, cái được gọi là chúng sanh gồm năm nhóm hay năm uẩn là: Sắc (rupa, vật chất), Thọ (Vedana), Tưởng (sanna), Hành (samkhara) và Thức (Vinnana). Đó là năm thành phần tâm-vật-lý cấu tạo nên một chúng sanh. Sắc gồm những năng lực và đặc tánh. Tâm gồm những trạng thái tâm (cetasikas, tâm sở). Có tất cả năm mươi hai tâm sở. Trong năm mươi hai tâm sở ấy, Thọ (vedanna) và Tưởng (sanna) được kể như hai nhóm riêng biệt. Năm mươi tâm sở còn lại được gọi chung là Hành (samkhara).

10 Mỗi Đế có ba sắc thái, vậy bốn Đế gồm tất cả mười hai phương thức.

11 Ám chỉ quả vị A La Hán (arahattaphala).

12 Dhammacakkhu - Pháp Nhãn - Có nghĩa là một trong ba thánh đạo: Tu Đà Hườn, Tư Đà Hàm, và A Na Hàm. Lúc ấy ngài Kiền Trần Như đắc quả

Tu Đà Hườn. Về sau các vị kia cũng đắc Tu Đà Hườn như vậy.
13 Yam kinci Samudayadhammam sabbam tam nirodha dhammam.

**Bản lược dịch của HT Thích Thiện Châu:
KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN**

Tôi nghe như vậy: Một thời Thế tôn ở trong Lộc Uyển, tại I-si-pa-ta-na, gần Bâ-râ-nâ-si. Lúc bảy giờ, Thế Tôn nói với đoàn năm Tỳ kheo rằng:

Có hai điều cực đoan mà người xuất gia không nên làm theo. Những gì là hai? Một là đắm say dục lạc thấp hèn, đê tiện, phạm phu, không ích lợi, không cao cả. Hai là lao mình trong khổ hạnh, đau khổ, không cao cả, không ích lợi.

Này các Tỳ kheo, xa lánh hai điều cực đoan này. Như Lai chánh giác chứng ngộ Trung đạo, phát sinh sự thấy, sự hiểu, đưa đến an tịnh, thắng trí, Niết bàn.

Này các Tỳ kheo, thế nào là Trung đạo do Như lai chánh giác chứng ngộ, phát sinh sự thấy, sự hiểu, đưa đến an tịnh, thắng trí, Niết bàn? Đó là Thánh đạo tám ngành, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Này các Tỳ kheo, tâm Thánh đạo này là Trung đạo do Như Lai chánh giác chứng ngộ, phát sinh sự thấy, sự hiểu, đưa đến an tịnh, thắng trí, Niết bàn.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ: sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, oán thù tụ hội là khổ, thương yêu biệt ly là khổ, mong cầu không được là khổ; tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

Này các Tỳ kheo. Đây là thánh đế về Khổ nhân: chính ái dục dẫn đến tái sanh, do ái cấu kết với hỷ và tham, tìm kiếm thú vui nơi này chỗ khác; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ diệt: chính là ly tham đoạn diệt hoàn toàn, xả bỏ, giải thoát, không chấp trước ái dục.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt: chính là Thánh đạo tám ngành, tức là: Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ cần phải hiểu rõ, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ đã được hiểu rõ, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ nhân, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ nhân cần phải đoạn trừ, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ nhân đã được đoạn trừ, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ diệt, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về Khổ diệt đã được chứng đạt, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt, đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt cần phải tu tập, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, đây là thánh đế về con đường đưa đến Khổ diệt đã được tu tập, là điều đối với các pháp từ trước chưa từng nghe, nơi Ta nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Này các Tỳ kheo, cho đến khi nào tri kiến như thật về bốn Thánh đế với ba chuyển, mười hai tướng như trên không hoàn toàn rõ ràng nơi Ta, thì khi ấy, Ta không tự nhận chứng đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong thế giới với chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên, quần chúng Sa môn, Bà La Môn, Trời và Người.

Này các Tỳ kheo, khi nào mà tri kiến như thật về bốn Thánh đế với ba chuyển và mười hai tướng hoàn toàn rõ ràng nơi Ta, thì khi ấy, Ta mới tự nhận đã chứng đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong thế giới với chư Thiên, Ma Vương, Phạm Thiên, quần chúng Sa môn, Bà La Môn, Trời và Người. Bấy giờ, tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta; đây là lần sinh cuối cùng, Ta không tái sinh nữa".

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, đoàn năm Tỳ kheo hoan hỷ tín thọ lời Phật dạy. Trong lúc nghe pháp, Tôn giả Kondanna khởi lên pháp nhãn thanh tịnh không ô nhiễm như sau: "Tất cả các pháp do nhân duyên khởi ra đều bị hoại diệt".

HT Thích Thiện Châu lược dịch

HẾT